

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 18 - 9 - 2025  
*V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHU VỰC 2 – TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hải Dương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Lê Thị Hồng
- Ông Lê Quang Hòa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Kỳ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Trang Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2025/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2025 và Thông báo số 206/TB-TA ngày 11 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm Q, xã N, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến S, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm Q, xã N, tỉnh Nghệ An.

Các đương sự đều có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 6 năm 2025, các bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:*

Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Nguyễn Tiến S lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu. Hai bên có đăng ký kết hôn vào ngày 04/4/2017 tại UBND thị trấn Q, huyện N (nay là xã N), tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng chung sống

hạnh phúc, hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa vợ có sự bất đồng về suy nghĩ, lối sống, không tìm được tiếng nói chung nên hay cãi vã lẫn nhau. Mặc dù chị H đã nhiều lần bỏ qua, cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả mà cuộc sống vợ chồng ngày càng bế tắc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đến giữa tháng 5 năm 2024 cho đến nay, hai bên không còn quan tâm hay chăm lo gì cho nhau nữa. Nay chị H xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể quay về đoàn tụ cùng chung sống nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Tiến S.

Về con chung: Chị Hòa và anh S có 02 con chung là Nguyễn Gia K, sinh ngày 03/6/2017 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 27/8/2023. Tại đơn khởi kiện chị H có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung. Tuy nhiên, tại bản tự khai đề ngày 18/8/2025 chị H đề nghị Tòa án xem xét đến nguyện vọng của cháu K. Tại buổi hòa giải và tại phiên tòa chị H thay đổi ý kiến có nguyện vọng được nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại chị H khẳng định là chị không mang thai.

Về quyền tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ tài sản chung: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Tại bản tự khai ngày 04 tháng 9 năm 2025, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Tiến S trình bày:* Anh thống nhất lời trình bày của chị H về thời gian, điều kiện kết hôn cũng như thời gian ly thân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa anh và chị H. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống riêng tại xã T, thị trấn Q, huyện N (nay là xóm Q, xã N), tỉnh Nghệ An ở cho đến nay. Trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Tuy nhiên anh thấy rằng đó là điều mà vợ chồng nào cũng phải trải qua. Anh S thừa nhận tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H đã bị sút mẻ, hai bên đã không còn tôn trọng tình nghĩa vợ chồng. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với thì anh cũng thống nhất.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Nguyễn Gia K, sinh ngày 03/6/2017 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 27/8/2023. Ly hôn, anh S có nguyện vọng nuôi con chung là cháu Nguyễn Gia K, còn cháu Nguyễn Gia B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về quyền tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị áp dụng Điều 28, Điều 35 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình: giải quyết cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tiến S. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến quyền lợi về mọi mặt và nguyện vọng của con cần giao cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 03/6/2017 cho anh S nuôi dưỡng và chăm sóc; giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 27/8/2023 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung do các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ về nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: Xét chị Trần Thị H và anh Nguyễn Tiến S đăng ký kết hôn ngày 04/4/2017 tại UBND thị trấn Q, huyện N (nay là xã N), tỉnh Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận không còn tình cảm với nhau từ năm cuối năm 2024 đến nay, chị H đã từng nộp đơn khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu được ly hôn. Tuy nhiên, chị H đã từng hy vọng vợ chồng đoàn tụ nên đã rút đơn. Đến thời điểm hiện tại, chị H không còn mong muốn chung sống với anh S nữa. Anh S cũng đã thừa nhận giữa anh và chị H mặc dù chung sống trong gia đình nhưng không có quan hệ tình cảm với nhau, hai bên đã không còn quan tâm, tôn trọng lẫn nhau, không coi trọng cuộc sống hôn nhân. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định: anh S và chị H đã vi phạm nghĩa vụ sống chung, thương yêu, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa anh S và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, xử cho chị Trần Thị H ly hôn anh Nguyễn Tiến S.

[2.2]. Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Tiến S có 02 con chung là Nguyễn Gia K, sinh ngày 03/6/2017 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 27/8/2023. Hiện tại

con chung đang sống cùng với chị H và anh S. Cả anh S và chị H đều có nguyện vọng được nuôi các con chung. Tuy nhiên, tại Bản tự khai của cháu Nguyễn Gia K thể hiện có nguyện vọng được ở với bố, cháu B chưa đủ 7 tuổi. Xét, cả anh S1 và chị H đều có công việc và thu nhập ổn định, đảm bảo về mặt kinh tế để chăm sóc cho các con chung. Tuy nhiên, xét thời gian và điều kiện làm việc cũng như việc đảm bảo tốt nhất cho việc sinh hoạt, học tập, sự phát triển tâm sinh lý của con chung nên cần giao cháu Nguyễn Gia K cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc; Do cháu Nguyễn Gia B còn nhỏ, cần được sự chăm sóc của người mẹ nên giao cháu B chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Các đương sự không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không có kiến nghị đề xuất gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Xử: Cho chị Trần Thị H ly hôn anh Nguyễn Tiến S;

- Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 03/6/2017 cho anh Nguyễn Tiến S trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc; giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 27/8/2023 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Do đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người đang trông giữ con chung có nghĩa vụ giao con chung cho người được trực tiếp nuôi con khi có yêu cầu thi hành án.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: không giải quyết.

- Về án phí: chị Trần Thị H thỏa thuận chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; trả lại cho chị H số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002503 ngày 09/7/2025 do Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Nghệ An phát hành.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 2;
- UBND xã Nghi Lộc;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hải Dương**